

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 16-8-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh.

Bà Trương Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 468/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (tên viết tắt: VIETINBANK); địa chỉ: Số T, phường C, quận H, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thế B - Trưởng Phòng giao dịch V, Chi nhánh Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 191/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26 tháng 02 năm 2021). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O; cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị H; cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 2 tháng 4 năm 2021, bản tự khai ngày 5 tháng 5 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:*

Ngày 28 tháng 8 năm 2015 nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT168. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 957.000.000 đồng; mục đích vay xây dựng nhà ở; thời hạn vay: 108 tháng tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2015; lãi suất vay thả nổi theo quy định của VIETINBANK trong từng thời kỳ. Sau khi hợp đồng được ký kết, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn đầy đủ số tiền nêu trên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn đã dùng tài sản là: Quyền sử dụng 365,5 m² đất tại thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng; số thửa 67A+67B+67C; tờ bản đồ 171A3; có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 425578, số vào sổ CH00186/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 05/8/2015 cho ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O.

Từ kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25 tháng 9 năm 2015 đến kỳ trả nợ ngày 25 tháng 4 năm 2018, bị đơn thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Từ kỳ trả nợ tiếp theo, bị đơn không trả được nợ và khoản vay bị chuyển quá hạn từ ngày 04 tháng 5 năm 2018. Ngân hàng tiếp tục đôn đốc, bị đơn đã trả thêm cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 26/12/2020 là 351.408.920 đồng. Từ ngày 27/12/2021 cho đến nay, bị đơn không trả được nợ và hiện còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 545.580.574 đồng, trong đó nợ gốc là 405.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 135.569.598 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.710.976 đồng.

Nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả ngay số tiền nêu trên

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn tiếp tục phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán, cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- *Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/8/2021 là 545.580.574 đồng, trong đó nợ gốc là 405.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 135.569.598 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.710.976 đồng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong vụ án này, nguyên đơn là tổ chức tín dụng; nội dung hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là vay tiền; mục đích vay của bị đơn để tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn là cá nhân có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã được tổng đạt cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định nhưng những người này đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung tranh chấp:

[4] Ngày 28 tháng 8 năm 2015 nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTD/NHCT168. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 957.000.000 đồng; mục đích vay xây dựng nhà ở; thời hạn vay: 108 tháng tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2015; lãi suất vay thả nổi theo quy định của VIETINBANK trong từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn đã dùng tài sản là: Quyền sử dụng 365,5 m² đất tại thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng; số thửa 67A+67B+67C; tờ bản đồ 171A3; có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 425578, số vào sổ CH00186/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 05/8/2015 cho ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O.

Sau khi hợp đồng được ký kết, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn đầy đủ số tiền nêu trên. Hợp đồng tín dụng này nói chung và điều khoản về mức lãi suất nói riêng được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật Dân sự, Luật các Tổ chức Tín dụng, phù hợp với hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/HĐTPTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất cũng như tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng nên có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên.

[5] Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ cam kết theo nghĩa vụ của hợp đồng, giải ngân đầy đủ số tiền vay là 957.000.000 đồng cho bị đơn. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay và sử dụng đúng mục đích. Thời gian đầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đầy đủ nhưng sau đó bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Đến thời điểm hiện tại, bị đơn cũng thừa nhận sự việc vẫn còn nợ tiền như nguyên đơn trình bày. Giữa nguyên đơn và bị đơn cũng không có bất kỳ sự thỏa thuận nào khác về nghĩa vụ thanh toán của bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét

xử đủ cơ sở nhận định lỗi vi phạm hợp đồng hoàn toàn thuộc về bị đơn. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo cam kết trong hợp đồng tín dụng.

[6] Nguyên đơn cũng yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong. Xét yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý tài sản bảo đảm: Nguyên đơn cũng yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 365,5 m² đất tại thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng; số thửa 67A+67B+67C; tờ bản đồ 171A3; có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 425578, số vào sổ CH00186/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 05/8/2015 cho ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O. Qua xem xét, thấy hiện tại diện tích sử dụng thực tế của thửa đất giảm đi so với thời điểm thế chấp, nguyên do bị đơn khi xây dựng công trình gắn liền trên đất đã chủ động xây lùi vào để cho ngõ được rộng và nhà được vuông đẹp. Việc xây lùi vào là hoàn toàn do bị đơn chủ động, tự nguyện chứ không phải do địa phương lấy đất để mở đường. Hơn nữa, nguyên đơn nhận thế chấp là nhận đúng diện tích thửa đất theo giấy chứng nhận. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp đã ghi trong hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật về giải quyết tài sản bảo đảm khi có tranh chấp hợp đồng tín dụng.

-Về án phí:

[9] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 184; khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 322; Điều 323; khoản 2, Điều 324; khoản 1, Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 5, Điều 466 và khoản 1, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, buộc ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/8/2021 là 545.580.574đ (Năm trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn năm trăm bảy mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là 405.300.000đ (Bốn trăm lẻ năm triệu ba trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 135.569.598đ (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi tam đồng), nợ lãi quá hạn là 4.710.976đ (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O còn tiếp tục phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 365,5 m² đất tại thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng; số thửa 67A+67B+67C; tờ bản đồ 171A3; có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 425578, số vào sổ CH00186/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 05/8/2015 cho ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị O

Ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị O, anh Phạm Văn T, chị Đỗ Thị H có nghĩa vụ phải bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C để thực hiện phát mại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị O có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa ra sau khi đã trả hết nợ thì ông Luyến, bà Oánh được nhận lại số tiền này.

3. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 12.487.655đ (Mười hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011744 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị O phải nộp 21.823.222đ (Hai mươi một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị O, anh Phạm Văn T, chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

